

KỂ CHUYỆN DANH NHÂN VIỆT NAM

LÊ MINH QUỐC

Tập 5

DANH NHÂN QUÂN SỰ VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

**DANH NHÂN
QUÂN SỰ
VIỆT NAM**

KỂ CHUYỆN DANH NHÂN VIỆT NAM

LÊ MINH QUỐC

DANH NHÂN QUÂN SỰ VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

HOAN NGHĨNH BẠN ĐỌC GÓP Ý PHÊ BÌNH
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161b Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 9316211 - 8465595 - 8465596 - 9316289
Fax: 84.8.8437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

LỜI NÓI ĐẦU

Nhìn lại 4.000 năm dựng nước và giữ nước, dân tộc ta phải chiến đấu chống ngoại xâm gần như thường xuyên và đã chiến thắng oanh liệt. Trong Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”. Có được quyền tự do và độc lập ấy, dân tộc ta, từ buổi đầu dựng nước đến nay đã đổ biết bao xương máu....Những người con đã hy sinh vì Tổ quốc, bao giờ cũng được các thế hệ sau ngưỡng mộ và ghi nhớ công ơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở rằng: “Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Lịch sử nước ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”.

Trong chiều hướng ấy, nhà thơ Lê Minh Quốc cố gắng thực hiện tập sách Danh nhân quân sự Việt Nam - với mục đích ôn lại những trang sử chiến đấu oanh liệt đã làm rạng rỡ non sông, đất nước ta. Tuy nhiên, do khuôn khổ có hạn của một tập sách mỏng, bước đầu

chỉ mới giới thiệu hai mươi nhân vật tiêu biểu. Đó là danh tướng Ngô Quyền - người chỉ huy tài ba đã chôn vùi quân Nam Hán năm 939 trên dòng sông Bạch Đằng với chiến thuật đóng cọc dưới lòng sông và đã chiến thắng vẻ vang giặc ngoại xâm phương Bắc chấm dứt 1.000 năm đen tối của thời kỳ Bắc thuộc. Tiếp theo là anh hùng Đinh Bộ Lĩnh - người có công dẹp loạn 12 sứ quân để thống nhất đất nước (968). Là Lê Hoàn - người đã chỉ huy cuộc kháng chiến đánh tan đại quân Tống (981). Là Lý Thường Kiệt với lối đánh chủ động tấn công, đánh phủ đầu để phá tan âm mưu bành trướng của giặc Tống. Là danh tướng Trần Hưng Đạo ba lần lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh bại giặc Nguyên Mông đã từng sải vó ngựa suốt từ châu Âu sang châu Á mà không ai dám đối địch. Là danh tướng Lê Lợi đã đánh giặc Minh từ lúc binh lực còn non yếu đến lúc tập hợp được lực lượng lớn mạnh, đánh từ vùng rừng núi Lam Sơn hiểm trở đến vùng đồng bằng rộng rãi, đã đánh từ nhỏ đến lớn, dùng kế lâu dài từ quân sự đến ngoại giao để giành lại từng tấc đất của Tổ quốc. Là danh tướng Nguyễn Huệ với chiến thuật thần tốc, tiến nhanh, đánh mạnh, dùng đòn bất ngờ áp đảo lực lượng hùng hậu của giặc Xiêm, Thanh để chiến thắng oanh liệt.

Công cuộc đánh giặc cứu nước là trách nhiệm của toàn dân, bất kể trẻ già trai gái thuộc vùng miền nào. Trong thời kỳ thực dân Pháp mới xâm lược nước ta, nhìn về lực lượng kháng chiến trong Nam tập sách này đề cập đến những anh hùng như Trương Định, Võ Duy Dương, Nguyễn Trung Trực đã dựng cờ nghĩa, chiêu mộ nhân dân đánh giặc đến hơi thở cuối cùng.... Những trận đánh dưới quyền chỉ huy của các danh tướng này đã làm vẻ vang trang sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Trong giai đoạn Cần Vương, tập sách viết về công trạng của chiến tướng Tôn Thất Thuyết - người đứng đầu phe chủ chiến, đã châm ngòi nổ cho trận đánh vang dội tấn công vào Đồn Mang cá, Tòa Khâm sứ Pháp trong đêm 4/7/1885. Sau khi kinh thành Huế thất thủ, ông đã đưa vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở lập chiến khu chiến đấu lâu dài. Bắt đầu từ giây phút này, lịch sử nước nhà đã chính thức mở ra giai đoạn Cần vương

hào hùng, nhân sĩ hào kiệt từ Nam chí Bắc đã đồng lòng đứng lên đánh giặc xâm lược theo lời kêu gọi từ Chiêu Cần Vương.

Nhìn về phía lực lượng kháng chiến ở ngoài Bắc giai đoạn này, tập sách đề cập đến công nghiệp của anh hùng Đinh Công Tráng, người đã cùng các ông Phạm Bành, Hoàng Bật Đạt, Trần Xuân Soạn... dựng nên chiến khu Ba Đình (Thanh Hóa). Kế tiếp là những nhân vật lẫy lừng khác như Tán tuông quân vụ Nguyễn Thiện Thuật, là một trong những người đầu tiên hưởng ứng Hịch Cần Vương năm 1885 và lập nên chiến khu Bãi Sậy. Vai trò của cụ Tán Thuật khiến ta nhớ đến anh hùng Phan Đình Phùng, trong thời điểm này cũng là người có công thống nhất các lực lượng kháng chiến ở Nghệ Tĩnh. Cụ Đình nguyên Phan Đình Phùng, người đã bền gan chống Pháp ròng rã suốt mười năm trời ở chiến khu Vụ Quang, Ngàn Trươi (Hà Tĩnh). Hoặc Phó bảng Nguyễn Duy Hiệu, người có công lớn thống nhất lực lượng kháng chiến Cần Vương ở ba tỉnh Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định. Chỉ riêng việc ông thành lập Tân tỉnh- một tỉnh li mới đối mặt với La Qua của nguy triều, tạo nên một căn cứ địa hùng mạnh- mà theo nhận định của Công sứ Huế J. Baille là “gần như một quốc gia” thì cũng chứng tỏ bản lĩnh của một danh tướng!

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chúng tôi chọn giới thiệu trước Đại tướng nổi tiếng của nước ta là danh tướng Võ Nguyên Giáp. Tất nhiên, vẫn còn rất nhiều danh nhân quân sự khác rất xứng đáng cho thế hệ sau học tập, nhưng do khuôn khổ có hạn của tập sách mỏng, chúng tôi sẽ tiếp tục đề cập trong các tập sau.

Nhân đây chúng tôi xin được nhắc lại, bộ sách KỂ CHUYỆN DANH NHÂN VIỆT NAM do nhà thơ Lê Minh Quốc thực hiện đã phát hành các tập: Danh nhân quân sự Việt Nam, Danh nhân khoa học Việt Nam, Các vị Tổ ngành nghề Việt Nam, Danh nhân Sư phạm Việt Nam, Danh nhân văn hóa Việt Nam, Các vị nữ danh nhân Việt Nam, Những nhà cải cách Việt Nam,

Danh nhân cách mạng Việt Nam, Những người Việt Nam đi tiên phong, Những nhà chính trị Việt Nam và sẽ còn phát hành các tập tiếp theo, mời các bạn tìm đọc. Để bộ sách thật sự hữu ích cho bạn đọc - nhất là các bạn thanh thiếu niên - chúng tôi rất mong được sự chỉ giáo, giúp đỡ chân tình của các học giả uyên bác, của các nhà sử học và của các bạn đọc xa gần để tập sách ngày một hoàn hảo hơn. Trước hết xin bạn đọc ghi nhận ở đây sự biết ơn sâu xa của chúng tôi.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NGÔ QUYÊN

*Dậy sóng Bạch Đằng,
chôn vùi quân Nam Hán*

Vào một buổi sáng nắng ấm, trong dinh của ông Ngô Mân người đang giữ chức Châu mục của đất Đường Lâm (nay thuộc Ba Vì - Hà Tây) vang lên tiếng khóc của đứa trẻ mới lọt lòng mẹ. Lạ thay! Lúc ấy trong căn nhà ngập đầy ánh sáng. Nhưng lạ hơn là trên lưng đứa trẻ ấy có ba nốt ruồi lớn. Ông Ngô Mân nhìn đứa con mới sinh có tướng mạo khác thường và thầm nghĩ: “Con ta sau này sẽ làm chúa một phương”. Nghĩ vậy, ông đặt tên con là Quyền. Thời gian trôi qua, Ngô Quyền lớn như



*Tượng vua Ngô Vương Quyền
(897-944)*

thổi. Gương mặt cậu khôi ngô, mắt sáng quắc, dáng đi khoan thai như hổ. Và đặc biệt là cậu có sức khỏe hơn người. Tương truyền là Ngô Quyền có thể một mình nâng được chiếc vạc lớn - mà dăm bảy người

lực lưỡng khiêng cũng không xong! Ông Ngô Môn ra sức rèn luyện võ nghệ cho con để sau này có thể nối nghiệp của ông. Lúc bấy giờ, quân Nam Hán đang xâm lược nước ta. Cha con của dòng họ Khúc đang tập hợp hào kiệt khắp nơi để chống lại ách cai trị của nhà Nam Hán. Dưới quyền của họ Khúc có danh tướng Dương Đình Nghệ đang dấy binh ở đất Ái Châu (Thanh Hóa). Ông Ngô Môn đã dẫn Ngô Quyền tiến cử cho danh tướng này. Buổi đầu tiên gặp gỡ, nhìn Ngô Quyền, Dương Đình Nghệ tỏ ý hài lòng. Để thử tài, ông chỉ vào đôi chim đang đậu trên nhánh cây cao trước mặt và nói:

- Liệu người có thể đuổi được con chim kia bay đi mà con đứng bên cạnh không hay biết gì cả?

Ngô Quyền cúi đầu:

- Bẩm tướng quân! Con có thể làm được điều đó.

Nói xong, chàng liền lấy cung tên ra, ngắm về hướng đôi chim. Trong chớp mắt, một mũi tên lao vút. Một con chim giạt mình bay đi. Nhưng lạ thay, con chim bên cạnh vẫn không hay biết gì, vẫn hồn nhiên đứng rĩa cánh! Ông Nghệ khen:

- Tuyệt lắm, ta không ngờ người có thể sử dụng cung tên thành thục đến thế!

Bỗng từ phía sau lưng ông có tiếng nói vang lên:

- Thưa bố, bố đã khen quá lời. Con của bố nào có kém gì đâu!

Người vừa nói đó là Kiều Công Tiễn - con nuôi của Dương Đình Nghệ. Vừa dứt lời, Tiễn giương cung lên. Nhanh như chớp, một mũi tên đã lao vào ngực con chim tội nghiệp. Tiễn hí hửng:

- Thưa bố, một mũi tên của con đã bắn ra thì phải đổi lấy một mạng sống!

Dương Đình Nghệ quay mặt đi và nói:

- Ta thật đáng trách. Vì một thú vui riêng mà phải thấy cảnh máu đổ đầu rơi.

Sau đó, ông nói với Tiễn:

- Tiễn ạ! Con hãy lui ra ngoài.

Tiến hậm hực quay lưng bỏ đi. Dương Đình Nghệ quay lại nói với Ngô Quyền:

- Tiễn là đứa thiếu lòng nhân. Sau này con nuôi của ta sẽ phản ta. Nay ta mến tài của ngươi, ngươi hãy theo phò tá!

Ngô Quyền cúi đầu:

- Thừa tướng quân, được theo tướng quân lao vào chốn binh đao để mưu nghiệp lớn thì dầu có chết con cũng cam lòng. Đây cũng là ý nguyện của bố con.

Đó là vào một buổi chiều râm mát trong năm 917, lúc Ngô Quyền mới tròn 20 tuổi. Đi theo phò Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền tỏ ra là người có tài cầm quân, võ nghệ tinh thông, lòng tiếng khắp vùng. Lúc bấy giờ, con gái của Dương Đình Nghệ là Dương Như Ngọc cũng đã lớn. Ông đang tìm người tài ba để gả chồng. Nhân dịp đầu xuân, trời rét ngọt, ông tổ chức nhiều cuộc thi để các nha tướng dưới quyền mình tranh tài và qua đó kén chọn rể. Cuối cùng, chỉ còn hai người đủ sức tranh tài cuộc thi là Ngô Quyền và Kiều Công Tiễn. Theo thể lệ của cuộc thi, mỗi người vừa phi ngựa, lại vừa phóng lao vào mục tiêu. Ai ném trước và trúng đích thì sẽ thắng. Mọi người nô nức xem tài của hai nha tướng trẻ tuổi.

Một hồi trống vang lên giòn giã. Từ điểm xuất phát, hai con ngựa cùng xoải vó lao về phía trước. Con bạch mã của Ngô Quyền lao nhanh với tốc độ khủng khiếp, bỏ xa con hắc mã của Công Tiễn. Quyết không để thua, Tiễn liền nghĩ đến một trò ma mãnh để kìm chân đối thủ. Không một chút chần chừ, Tiễn nhanh nhẹn rút cung tên ra. Một mũi tên từ đằng sau cắm phập vào chân con bạch mã. Ngựa hí lên như điên cuồng và giảm dần tốc độ. Từ đằng sau, con hắc mã đã vượt lên. Tiễn cất tiếng cười đắc thắng. Biết ngựa mình đã bị hại, lập tức, Ngô Quyền phóng cây lao về phía trước. Nó xé gió lướt đi. Trong nháy mắt đã cắm đích xác vào mục tiêu là hình nộm bằng rom

ở đằng trước mặt. Không ai có thể tưởng tượng được với một khoảng cách khá xa như thế, mà Ngô Quyền có thể phóng lao được chính xác như vậy! Hình nộm bằng rom ngã ngựa ra phía sau với tiếng hò reo cuồng nhiệt của mọi người. Lúc đó, con bạch mã cũng từ từ khuỷu chân xuống. Máu chảy đỏ cả một dặm đường dài... Công Tiễn mặc dầu phóng ngựa lên trước, nhưng cũng đành bất lực xuôi tay!

Sau cuộc tranh tài này, cô Dương Như Ngọc được gả cho Ngô Quyền. Điều này càng khiến Công Tiễn thêm cay cú, tức tối.

Ngày xuân cũng qua mau.

Cả nước lại nô nức tập trung vào việc rèn vũ khí, tập luyện võ nghệ để chuẩn bị chiến đấu. Năm 931, danh tướng Dương Đình Nghệ từ đất Châu Ái (Thanh Hóa) kéo quân đi đánh thành Đại La (nay thuộc Hà Nội). Quân Nam Hán thua to phải rút về nước. Dương Đình Nghệ khôi phục lại giang sơn, xưng là Tiết độ sứ. Ông giao cho các tướng lĩnh trấn giữ các nơi. Ngô Quyền được giao giữ đất Châu Ái - quê hương Dương Đình Nghệ. Trước ngày lên đường Ngô Quyền hỏi:

- Thưa bố! Con xin hứa sẽ giữ yên nơi đó để chiêu mộ anh tài, muôn dân an cư lạc nghiệp. Nhưng còn Công Tiễn sao chưa được bố giao cai quản vùng nào?

Dương Đình Nghệ trầm ngâm:

- Tiễn là kẻ bất nhân, không thể trấn giữ một cõi riêng nào được cả. Tốt nhất cứ để nó ở bên ta, ta rèn cặp cho đến khi nó thay đổi tâm tính đã.

Mặc dầu biết ý định của bố nuôi như thế, nhưng Công Tiễn vốn là kẻ bất trung, bất nghĩa nên hắn tìm mọi cách để thực hiện âm mưu đen tối. Vào tháng 3 năm 937 Dương Đình Nghệ đang nằm ngủ trong cung thì có bóng đen len vào. Bóng đen ấy chính là Công Tiễn, hắn nhẫn tâm giết bố nuôi để tước đoạt ngôi báu.

Nghe tin này, Ngô Quyền rất căm giận. Từ Châu Ái, ông cùng với em vợ là Dương Tam Kha quyết tâm kéo quân đi trừng phạt quân nghịch tặc. Quân đi đến đâu hào kiệt nơi đó theo giúp rất đông.

Hoảng sợ trước đại binh của Ngô Quyền, tên phản phúc đã nghĩ ra sách lược xuẩn ngốc. Hắn bí mật cho người đem vàng bạc, châu báu sang đút lót nhà Nam Hán để xin cứu viện. Hành động hèn hạ này đặt cơ đồ Tổ quốc trước nguy cơ mất vào tay giặc phương Bắc! Được sự cầu cứu, chúa Nam Hán là Lưu Cung như mở cò trong bụng, muốn nhân cơ hội ngàn vàng này mà cất quân đi xâm lược nước ta. Dù có người khuyên can, Lưu Cung vẫn bỏ ngoài tai mọi lời khuyên, ông ta đã vội vàng phong cho con trai là Vạn Thắng Vương Hoằng Thao làm Tĩnh Hải Tiết Độ sứ rồi lại phong làm Giao Vương - ý muốn sau khi cướp được đất Giao Châu thì Hoằng Thao sẽ làm vua - để xâm lược nước ta.

Thế là theo lệnh của cha, cuối năm 938 Hoằng Thao đã chỉ huy trên 200 chiến thuyền vượt biển tiến vào đất nước ta. Còn vua Nam Hán thì cầm binh đóng ở Hải Môn (Quảng Đông - Trung Quốc) để sẵn sàng tiếp ứng.

Tình thế lúc này đặt Ngô Quyền trước một khó khăn: vừa phải lo giải quyết thù trong vừa phải lo đối phó với giặc ngoài. Nếu không khéo để hai lực lượng phối hợp với nhau thì nguy cơ mất nước chỉ trong gang tấc. Bởi vậy sau khi cân nhắc kỹ, Ngô Quyền quyết định giết Công Tiễn để rảnh tay đối phó giặc ngoại xâm. Tháng 11/938, ông chỉ huy lực lượng hùng hậu gần 5 vạn quân ùn ùn kéo về thành Đại La. Viện binh Nam Hán chưa kịp sang thì đầu Công Tiễn đã bị bêu trên cổng thành! Số phận của kẻ tráo trở đã kết thúc nhục nhã như thế! Dẹp xong nội loạn, Ngô Quyền liền lo ổn định tình hình trong nước và gấp rút tổ chức cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán. Khi nghe tin chiến thuyền của Hoằng Thao đang chuẩn bị tiến

⁽¹⁾ *Sông Bạch Đằng*: Do vị trí quan trọng của con sông này trong lịch sử nước nhà nên chúng tôi xin nêu một vài tài liệu để bạn đọc tham khảo thêm. Nhà nghiên cứu Đinh Xuân Vịnh cho biết: “Khúc sông này dài hơn 20km ở tỉnh Hải Dương cũ, từ Do Nghi đến Phả Lễ, trên tiếp với sông Giá và sông Đá Bạch, dưới thông với sông Nam Triệu - ở phía đông huyện Thủy Nguyên, nay giới hạn giữa huyện Thủy Nguyên và huyện Hải An (TP. Hải Phòng) với huyện Yên Hưng (tỉnh Quảng Ninh). Trong lịch sử còn có tên nữa là sông Vân Cù, sông Rừng, có bến phà Rừng (*Sổ tay địa danh Việt Nam* - NXB Lao Động - 1996, trang 25). Theo nhà sử học Đào Duy Anh: “Chúng tôi đoán sông Bạch Đằng ngày xưa chính là khúc sông từ ngã tư dò Rừng ngày nay tiếp với sông Chanh”. (*Đất nước Việt Nam qua các thời đại* - NXB Thuận Hóa, trang 259). Trước đây, khi biên soạn *Địa Dư chí*, sử thần Nguyễn Trãi viết “Vân Cù là tên sông, tên khác của sông”

vào sông Bạch Đằng ⁽¹⁾, ông cho gọi các tướng lĩnh để bàn kế hoạch đối phó. Từ nhiều nguồn tin đã thu nhập được và kinh nghiệm chiến đấu, ông quả quyết:

- Hoảng Thao là đứa trẻ ngu dại. Nó đem binh từ xa đến, quân sĩ mệt mỏi, lại nghe tin Công Tiễn đã bị giết, không còn kẻ làm nội ứng thì đã thất kinh hồn vía. Còn quân ta thì sức đang mạnh, địch với quân mỗi mệt thì tất phá được.

Ngẫm nghĩ một lúc, ông nói tiếp:

- Nhưng đừng quên rằng, nó có lợi thế ở chiến thuyền. Nếu ta không phòng bị trước thì chuyện thắng thua chưa thể biết được. Nay ta có kế hoạch này...

Nghe ông trình bày kế hoạch, ai nấy đều khâm phục và đồng tình hưởng ứng. Theo đó, dân quân đã lao vào cuộc chiến. Kẻ lên rừng chặt gỗ lim, gỗ táu, người vạt nhọn đầu rồi sau đó bịt sắt lại. Tất cả những cây cọc nhọn hoắt ấy, Ngô Quyền đã sai dân quân lợi dụng lúc thủy triều xuống đem đóng ở cửa sông Bạch Đằng. Điều này cho thấy, Ngô Quyền là người rất thông thạo về thủy chiến, ông hiểu rõ luồng lạch của dòng sông như đường chỉ tay trên bàn tay của mình. Sau này các nhà thủy văn đã đo đạc: “Hạ lưu sông Bạch Đằng thấp, độ dốc không cao nên chịu ảnh hưởng của thủy triều khá mạnh. Lúc triều dâng, nước trải đôi bờ khoảng vài kilômét. Lòng sông đã rộng, lại sâu từ 8m-18m. Triều lên xuống vào độ nước cường, nước rút hơn 30cm trong một giờ, ào ào xuôi ra biển, lưu tốc từ 0,26-0,89/gy, mực nước chênh lệch cao nhất và thấp nhất cũng trên 3m”⁽¹⁾

Bạch Đằng. Tiễn Ngô Vương bắt Hoảng Thao, Hưng Đạo Đại vương bắt Ô Mã Nhi đều ở chỗ ấy” (NXB Sử Học - 1960, trang 34). Nhưng “Dựa vào tình hình phân bố các đền thờ Ngô Quyền và các tướng lĩnh của ông tham gia trận này có thể dự đoán chiến trường chính đã diễn ra ở vùng cửa sông Cẩm phía Nam Hải Phòng, chứ không phải đích thực là sông Bạch Đằng ngày nay, như tình hình đã diễn ra năm 1288 trong cuộc chiến tranh chống Nguyên lần thứ 3. Theo hướng giả thiết trên, vừa qua phòng Bảo tồn bảo tàng thuộc Sở Văn hóa thông tin Hải Phòng kết hợp với Khoa Sử trường Đại học Tổng hợp đã phát hiện được một số bãi cọc ở khu vực này, được ngờ là của Ngô Quyền. Kết hợp với nhận định của một số ngành khoa học khác, như địa mạo, thủy văn, giả thuyết trên càng có thêm sức thuyết phục. Tuy nhiên, cho đến nay đó vẫn chỉ là một giả thiết mà thôi” (*Quân thủy trong lịch sử chống ngoại xâm* - NXB Quân Đội Nhân Dân -1983, trang 76).

(1) *Những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam chống phong kiến Trung Quốc xâm lược* - NXB KHXH, trang 199).

Như vậy trước hết là phải đóng cọc sao để lúc thủy triều lên thì không ai còn nhìn thấy nữa. Thứ hai là phải làm sao để thuyền giặc vượt qua bãi cọc vào đúng lúc nước triều vẫn che lấp cọc, nhưng sau đó là phải rút để cọc nhô lên khỏi mặt nước nếu không sẽ mất tác dụng.

Lợi dụng điều này, Ngô Quyền đã dàn binh bố trí một trận đánh mở đầu cho truyền thống vùi chôn quân giặc trên sông Bạch Đằng - mà sau này các nhà sử học gọi là “nghệ thuật thủy chiến Bạch Đằng”. Do kiêu căng và chủ quan nên tướng trẻ Hoàng Thao say sưa suốt ngày, thế nhưng khi nghe tin Công Tiễn đã bị giết, hấn đâm ra hoảng hốt vì không còn người làm nội ứng. Giây lát sau, hấn mới trấn tĩnh lại:

- Thôi, cũng không sao. Binh lực ta hùng hậu như thế này thì ai có thể chống chọi nổi?

Nói rồi hấn lại thúc quân đi tiếp. Quân giặc đến gần, Ngô Quyền sai tướng Nguyễn Tất Tố chỉ huy 200 thuyền nhẹ chuẩn bị tiến ra cửa sông để khiêu chiến. Còn Dương Tam Kha - em vợ Ngô Quyền - được lệnh chỉ huy quân bên tả ngạn, Ngô Xương Ngập - con trai đầu của Ngô Quyền - và tướng Đỗ Cảnh Thạc có nhiệm vụ chỉ huy đạo quân bên hữu ngạn. Cả hai đạo quân này cùng mai phục hai bên bờ sông để phối hợp với thủy binh đánh tạt ngang vào đội hình quân giặc và sẵn sàng tiêu diệt khi chúng chạy lên bờ. Điều này cho thấy, tầm chiến lược của Ngô Quyền là tiêu diệt hoàn toàn lực lượng giặc, chứ không chỉ đánh bại thủy quân của chúng. Lúc này, thuyền giặc vẫn giong buồm tiến vào trận địa. Gió đông bắc đã nổi lên, càng đẩy thuyền chúng nhanh hơn. Không gặp một sự kháng cự nào, chúng tỏ ra kiêu căng. Bất ngờ, thuyền nhẹ của Nguyễn Tất Tố xuất hiện. Hoàng Thao nhổ bãi nước bọt xuống dòng sông mà cười khinh bỉ khi thấy đối phương xuất quân với loại thuyền nhỏ bé như thế! Thật vậy, càng đánh quân ta càng... thua! Đó là kế sách nhử giặc tiến sâu vào bãi cọc ngầm mà chúng không thể nào phán đoán trước.

Khi quân ta giả vờ thua chạy thì tên tướng kiêu ngạo Hoàng Thao đã mắc mưu. Hấn hăm hở thúc quân đuổi theo, vượt qua trận địa cọc

ngầm mà Ngô Quyền đã cho đóng dưới sông. Rồi lúc thủy triều đang rút, ông cho binh lính quay lại đánh trả. Trước sức tấn công dữ dội của ta, các chiến thuyền của giặc phải quay đầu chạy, nhưng vì nước rút quá nhanh, nên chiến thuyền đã mắc vào cọc sắt. Thuyền bị vỡ và đắm rất nhiều. Cùng lúc đó trên bờ sông một lực lượng khác lại dùng tên tẩm thuốc độc bắn như mưa xuống thuyền của quân Nam Hán. Quân giặc phần bị giết, phần bị chết đuối, thiệt hại hơn quá nửa. Ngay cả tên tướng trẻ kiêu căng Hoàng Thao cũng bị chém chết trên được sông Bạch Đằng. Nghe tin con trai đã bỏ mạng ở đất Giao Châu, vua Nam Hán thất vọng náo nê, không còn tâm trí nào để kéo quân sang tiếp viện. Mặc dù không trực tiếp tham gia chiến trận, nhưng vua Nam Hán khiếp sợ đến nỗi cho tên mình Lưu Cung là xấu nên phải đổi sang tên Lưu Yểm. Trận đánh vang dội này, nhà sử học đầu tiên của nước ta là Lê Văn Hưu đã nhận định: “Tiền Ngô Vương có thể lấy quân mới hợp của đất Việt ta mà phá được trăm vạn quân của Lưu Hoàng Thao, làm người phương Bắc không dám lại sang nữa. Có thể bảo một con giặc mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi



Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán theo tranh dân gian



*Lăng thờ Ngô Quyền
hiện nay tại Đường Lâm
(Hà Tây)*

vậy”. Còn nhà sử học Ngô Thì Sĩ thì viết: “Chiến thắng Bạch Đằng là vũ công cao cả vang dội đến ngàn thu, không phải chỉ lừng lẫy ở một thời bấy giờ thôi đâu!”. Còn ở thời đại của chúng ta, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo nhận định đây là trận đánh *nhanh nhất* Việt Nam: “Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung đánh trong mấy tháng, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh đánh trong 9-10 năm; Ngô Quyền chỉ đánh trong mấy ngày và mưu cao của Ngô Quyền là mưu lừa địch, lừa địch đi vào đúng kế của ta. Cho nên mưu cao nhất là mưu lừa địch. Và kế hay nhất là kế điều địch. Lừa địch là tạo ra bất ngờ. Điều địch là tạo ra chủ động. Bất ngờ và chủ động là mạch sống của tác chiến” (*Tạp chí Xưa – Nay* số TT 1998).

Với chiến thắng rực rỡ này, ý chí xâm lược của giặc phương Bắc bị đè bẹp, kết thúc hoàn toàn thời kỳ mất nước của dân tộc ta kéo dài hơn ngàn năm. Mùa xuân năm 939, danh tướng Ngô Quyền lên ngôi, ông bãi bỏ chức Tiết độ sứ và tự xưng Vương. Ông đã chọn Cổ Loa - kinh đô cũ của nước Âu Lạc thời An Dương Vương - làm kinh đô của vương quốc độc lập, tự chủ. Việc Ngô Vương Quyền xưng Vương và

đặt kinh đô ở Cổ Loa đã mang ý nghĩa quan trọng: nêu cao truyền thống giữ nước, dựng nước lâu đời của dân tộc và biểu thị ý chí quyết giữ vững nền độc lập vừa giành được sau hơn mười thế kỷ đấu tranh ngoan cường chống ngoại xâm. Thời kỳ Bắc thuộc đen tối kéo dài suốt 1.000 năm dưới ách phong kiến phương Bắc đã chấm dứt. Kể từ đây, đất nước ta không còn là một quận huyện của phương Bắc. Nhưng rất tiếc, Ngô Vương Quyền trị vì trên ngôi thật ngắn ngủi, chỉ sáu năm. Ông mất ngày 18 tháng Giêng năm Giáp Thìn (944). Công đức của ông sáng ngời trong sử sách, đúng như nhà sử học Ngô Thì Sĩ nhận định: “Vua Ngô Quyền giết giặc nội phản để trả thù cho chúa, đuổi quân ngoại xâm để cứu nạn cho nước, xây dựng quốc gia, đem lại chính thống, công lao thật là vĩ đại”.

ĐÌNH BỘ LĨNH

Đẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước

Nắng nhạt nhòa ngả vào sau núi. Trời chiều. Những đứa trẻ chăn trâu vẫn hào hứng chia quân chơi đánh nhau. Cỏ lau ngút ngàn. Trong những đứa trẻ ấy có một cậu bé bao giờ cũng tỏ ra thông minh, nhanh nhẹn, lắm mưu nhiều kế hơn cả nên phe của cậu thắng luôn. Mỗi lần thắng trận, cậu thường bắt bọn trẻ con khoanh cánh tay làm kiệu để rước, lúc ấy, hai tay cậu cầm cờ lau, còn tả hữu đều có kẻ đi theo hậu vệ trông thật oai vệ. Những người lớn chứng kiến cảnh này, ai nấy đều lấy làm lạ, thường nói với nhau: “Thằng bé này khí vũ khác người, không phải là hạng tầm thường, ngày sau có thể làm được việc lớn”. Cậu bé đó chính là Đinh Bộ Lĩnh, con của ông Đinh Công Trứ - một nha tướng dưới quyền của Tiết độ sứ Dương Đình Nghệ - sinh năm 924 tại động Hoa Lư, châu Đại Hoàng (nay là huyện Hoa Lư - Ninh Bình). Đây là



*Tượng vua Đinh Tiên Hoàng
(924-979)*

nơi núi non hiểm trở, bốn mặt đều có núi cao thăm thẳm trông như bốn bức vách, người dân thường gọi là thung Lau. Do cha mất sớm, nhà nghèo nên bà mẹ họ Đàm cho Linh sang ở nhà chú ruột. Tại đây, hàng ngày cậu phải đi chăn trâu. Tương truyền lần nọ, sau khi thắng trận, đang lúc hào hứng, cậu cho các bạn giết trâu để khao quân. Ăn xong, sợ chú đánh, cậu lém lỉnh cho chôn đuôi trâu xuống đất, chỉ để lòi lên đoạn cuối. Sau đó cậu bình tĩnh lừa đàn trâu về. Lúc kiểm trâu, thấy thiếu một con, ông chú nói:

- Mày ham chơi để trâu đi lạc rồi!

Cậu trả lời:

- Không phải đâu chú ạ! Con trâu đã chui xuống đất rồi. Chỉ lòi mỗi cái đuôi thôi!

Ông chú quát:

- Mày chỉ được cái nói nhảm. Mau dẫn tao ra chỗ đó xem sao!

Khi đến nơi ông chú túm lấy đuôi trâu ra sức kéo. Đuôi trâu bật lên thì ông chú cũng ngã oạch về phía sau! Cậu bật cười khanh khách rồi co chân chạy biến về phía bờ sông. Ông chú lồm cồm ngồi dậy, tức lắm, vội đuổi theo! Nhưng khi gần đến nơi thì thấy có con rồng vàng đưa cháu mình qua sông!

Khi Đinh Bộ Lĩnh trưởng thành, Ngô Tiên Vương đã băng hà, lúc sắp mất có trấn trối dặn em vợ là Dương Tam Kha phải phụ chính cho con mình là Ngô Xương Ngập. Nhưng Tam Kha tham quyền, bèn cướp ngôi, tự xưng là Bình Vương, rồi nhận em của Xương Ngập là Xương Văn làm con của mình. Hành động thoán nghịch này khiến ai ai cũng căm phẫn. Sợ tai họa trút xuống đầu mình, Xương Ngập chạy về Nam Sách (nay thuộc Hải Dương) trốn trong nhà một cự thần là Phạm Lệnh Công. Tam Kha sai tướng Dương Cát Lợi và Đỗ Cảnh Thạc đem quân đi bắt, sợ quá, Xương Ngập ẩn náu trong núi. Bấy giờ, ở Châu Phong đang có loạn, Tam Kha bèn sai Xương Văn cùng hai tướng Dương, Đỗ đem quân đi chinh phạt. Trên đường đi, Xương Văn nói: